

Số: 07/2018/QĐST-HNGĐ.

Châu Thành, ngày 08 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỢNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 326/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Thành Th**, sinh năm 1975

* *Bị đơn*: Bà **Ây S**, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Tổ 6, khu phố ML, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ-ơng sự đ-ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Thành Th và bà Ây S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ-ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về con chung: Ông Nguyễn Thành Th và bà Ây S tự nguyện xác định là ông, bà có 03 ng-ời con chung là Pha La Hy D, sinh ngày 20/4/1997, Mu Ham Mach Ka R, sinh ngày 20/4/1998 và Mu Ham Mách Y Ba Ro H, sinh ngày 16/3/2009. Bà Ây S tự nguyện đồng ý để ông Nguyễn Thành Th đ-ợc tiếp tục trực tiếp nuôi d-ỡng, giáo dục cháu Mu Ham Mách Y Ba Ro H cho đến khi cháu Ro H tròn 18 tuổi; ông Th không yêu cầu bà S cấp d-ỡng nuôi cháu Ro H; không ai đ-ợc quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thành Th và bà Ây S tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Thành Th và bà Ây S cam đoan là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000đ (Một trăm năm m-ơi ngàn đồng): Ông Nguyễn Thành Th tự nguyện nộp;

Khấu trừ số tiền án phí sơ thẩm ông Nguyễn Thành Th tự nguyện nộp vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông Nguyễn Thành Th đã nộp là 300.000đ (Ba trăm

ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000789 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh KG ông Nguyễn Thành Th được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trở lại hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND cùng cấp;
- THADS huyện CT, tỉnh KG;
- UBND thị trấn ML, huyện CT, KG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hương